TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HS-ST
Ngày: 20 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Chung Kim Sang**

2. Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: **Bà Võ Thị Hồng Diễm**– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Vĩnh Bình – Kiểm sát viên.**

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2019/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

Vũ Hoài T, sinh năm 1995. Tại thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Số 22/3 đường 8, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở tạm trú: Nhà trọ phòng số 8 địa chỉ F12 Lô 25 đường C, phường L1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hoài T1, sinh năm 1971, mẹ Phan Thị Thu G1, sinh năm 1971; Chị em ruột có 01 người, sinh năm 1992; Vợ: Nông Thị Diễm M, sinh năm 1997; Con có 01 người, sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Huỳnh Nhật P, sinh năm 1995** (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 156 đường M, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

1. Huỳnh Lệ Ánh Đ, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 28/9 đường L2, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Người chứng kiến:

1. Nguyễn Trí N, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 316/26/10 đường Q, phường L1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. **Lê Thành D, sinh năm 1961** (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 347A đường K, phường L1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hoài T là người nghiện ma túy. T bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 02 năm 2018. Nguồn ma túy T có sử dụng là mua của một người phụ nữ tên Thư (Không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) ở khu vực thuộc thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, do người bạn làm tài xế chung giới thiệu

Vào khoảng 22 giờ ngày 22/12/2018, T mượn xe gắn máy mang biển kiểm soát 68HY-0009 của Huỳnh Nhật P là bạn của T điều khiển xe đến khu vực thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang mua ma túy đá được gói trong giấy bạc của người phụ nữ tên T với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về phòng trọ số 8, tại F12 lô 25 đường Nguyễn Văn Cừ để sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo cất giấu trong túi quần. Đến 13 giờ ngày 24/12/2018, T điều khiển xe biển kiểm soát 68HY-0009 (mượn của người bạn tên Huỳnh Nhật P) đi mua sữa cho con, trên đường về đến trước nhà số 480 đường Phạm Hùng, phường Vĩnh Lạc, thành phố G thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 (Một) gói giấy bạc bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất được niêm phong trong phong bì có chữ ký xác nhận của Vũ Hoài T, người chứng kiến Lê Thành D và Nguyễn Trí N, điều tra viên Trần Thái Chung và dấu mộc đỏ của Công an phường Vĩnh Lạc.

- 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, nhãn hiệu Nokia, không rõ số imel.

- 01 (một) xe gắn máy, biển kiểm soát 68HY-0009, màu trắng, đã qua sử dụng.

Thu giữ của Huỳnh Nhật Phát: 01 (một) biển kiểm soát 68HE-8486 là bản kiểm soát của xe gắn máy biển kiểm soát 68HY-0009 Biển kiểm soát này do Huỳnh Nhật Phát nhặt được gắn vào xe máy.

*** Tại bản Kết luận giám định số:** 81/KL-KTHS ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 *(Một)* gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3993 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

*** Tại bản cáo trạng số:** 70/CT-VKSTPRG ngày 18 tháng 4 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Vũ Hoài T về tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với người phụ nữ tên Thư chưa xác định tên thật, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, khi có đủ chứng cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thống nhất với kết quả giám định về chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố G và bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Vũ Hoài T từ 12 *(Mười hai)* tháng đến 18 *(Mười tám)* tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi mẫu vật, vụ số 81 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Trần Hà Trung; 01 *(Một)* biển kiểm soát 68HY-0009, đã qua sử dụng.

- Trả cho Vũ Hoài T 01 (một) điện thoại di động, màu đỏ, nhãn hiệu Nokia, không rõ số Imel. Đây là tài sản không dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Huỳnh Nhật P 01 *(Một)* xe gắn máy, màu trắng, đã qua sử dụng và 01 biển kiểm soát số 68HE-8486, đã qua sử dụng.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bản thân bị cáo biết sai trái, ăn năn, hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sửa đổi bản thân, sớm trở về chăm lo cho gia đình và làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do bị cáo Vũ Hoài T có nhu cầu sử dụng ma túy. Vào khoảng 22 giờ ngày 22/12/2018, T mượn xe của Huỳnh Nhật Phát điều khiển đến khu vực thị trấn Minh lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang gặp người phụ nữ tên T (Không rõ họ tên, địa chỉ) mua ma túy được gói trong giấy bạc với giá 800.000 đồng, sau đó đem về nhà sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo cất trong túi quần. Đến 13 giờ ngày 24/12/2018, bị báo điều khiển xe mang biển số 68HY-0009 đi mua đồ cho con về đến trước số nhà 480 đường Phạm Hùng, phường Vĩnh Lạc, thành phố G thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố G kết hợp Công an phường Vĩnh Lạc bắt quả tang.

Theo các kết luận giám định của Phòng Khoa học kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 *(Một)* gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3993 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililít đến dưới 100 mililít;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này."

Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Hoài T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như viện dẫn trên.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy; bị cáo nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng ma túy là gây tổn hại đến thể chất, tinh thần của con người, nó cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an trong khu vực, bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo bằng mức án tương xứng bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng nhằm tuyên truyền, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo mức án thấp của khung hình phạt cũng đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội và cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi mẫu vật, vụ số 81 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Trần Hà Trung; 01 *(Một)* biển kiểm soát 68HY-0009 đã qua sử dụng.

- Trả cho Vũ Hoài T 01 (một) điện thoại di động, màu đỏ, nhãn hiệu Nokia, không rõ số Imel. Đây là tài sản không dùng vào việc phạm tội. (Đã trả xong)

- Trả lại cho Huỳnh Nhật P 01 xe gắn máy, màu trắng, đã qua sử dụng và 01 biển kiểm soát số 68HE-8486, đã qua sử dụng. (Đã trả xong)

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Hoài T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố:

Bị cáo **Vũ Hoài T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo **Vũ Hoài T 01** ***(Một)*** **năm tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 24/12/2018).

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 và 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi mẫu vật, vụ số 81 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Trần Hà Trung; 01 *(Một)* biển kiểm soát 68HY-0009 đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố G quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 42/QĐ-VKSTPRG ngày 18/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo Vũ Hoài T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/5/2019), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật**.**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. G;
- Chi cục THA dân sự Tp. G;
- Công An Tp. G;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu .

Huỳnh Thị Thùy Linh